

Số: **166/2022/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 19 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01 đăng ký ngày 25/02/2011 tại UBND phường M, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh N.T.B , sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số 27 C, phường D, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị L.T.H.N, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHTT: Số 47 E, phường F, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Phòng 1003- A7, chung cư G, phường H, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/5/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về nhân thân:* Anh N.T.B và chị L.T.H.N xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:* Anh B, chị N có hai con chung là N.L.B.N, sinh ngày 14/12/2011 và N.N.M.H, sinh ngày 29/3/2014. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung N.L.B.N và N.N.M.H cho chị L.T.H.N trực tiếp nuôi dưỡng, anh N.T.B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

3. *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh B, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Anh B, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về lệ phí*: Anh B, chị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân*: Anh N.T.B và chị L.T.H.N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có hai con chung là N.L.B.N, sinh ngày 14/12/2011 và N.N.M.H, sinh ngày 29/3/2014. Giao cả hai con chung là N.L.B.N và N.N.M.H cho chị L.T.H.N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N.T.B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 30.000.000 đồng/tháng (Ba mươi triệu đồng một tháng), kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của đương sự.

Không ai được cản trở quyền thăm, gặp, chăm sóc con chung của anh N.T.B .

- *Về tài sản chung, nhà ở*: Anh N.T.B và chị L.T.H.N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh N.T.B và chị L.T.H.N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Anh N.T.B và chị L.T.H.N phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043107 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh B, chị N đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường M, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh